

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Nội dung dự thảo Quyết định quy định mức chi
cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Cần Thơ

QUY PHẠM PHẠM LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH		
Khoản 3, Điều 32, Nghị định số 76/2023/NĐ-CP	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	- Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở Khoản 3, Điều 32, Nghị định số 76/2023/NĐ-CP; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Cần Thơ; - Dự thảo xây dựng theo Quyết định ban hành Quy định (quy định gián tiếp) tại mẫu số 20 của Phụ lục III Nghị định 187/2025/NĐ-CP.
	Điều 2. Hiệu lực thi hành Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.	
	Điều 3. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	

QUY ĐỊNH		
Khoản 3, Điều 32, Nghị định số 76/2023/NĐ-CP	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Khoản 3, Điều 32, Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định: “Mức chi quy định tại Nghị định này là mức tối đa để cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội lập dự toán chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Nghị định này để thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước”. Do đó, đơn vị soạn thảo đề xuất phạm vi điều chỉnh như tại Điều 1 là phù hợp với quy định.
Điều 31, 34, 35,... Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. 2. Người bị bạo lực gia đình. 3. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.	Theo Điều 31 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định về bố trí nguồn ngân sách chi hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình cho các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, mức chi này còn được áp dụng cho người bị bạo lực gia đình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình, cụ thể như Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.
Điều 33 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 3. Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục 1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.	- Khoản 1, 2, 3: Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và địa phương.

2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 10 của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

3. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 12 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, quy định của pháp luật về đấu thầu và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm.

5. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng:

a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới:	70.000 đồng/người/buổi; số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 100.000 đồng/người/buổi
b) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn:	210.000 đồng/người	Theo Nghị định 76: tối đa 300.000 đồng/người
c) Bồi dưỡng người dẫn chương trình:	350.000 đồng/buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/buổi

d) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

- **Khoản 4:** Mức chi thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế ở địa phương.

- **Điểm a, b, c Khoản 5:** Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

- **Điểm d Khoản 5:** Mức chi thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế ở địa phương.

	6. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: <table border="1" data-bbox="405 225 1469 624"> <tr> <td>a) Chi xây dựng kịch bản:</td><td>700.000 đồng/kịch bản;</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 1.000.000 đồng/kịch bản</td></tr> <tr> <td>b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình:</td><td>350.000 đồng/người/buổi</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/kịch bản</td></tr> <tr> <td>c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:</td><td>100.000 đồng/người/buổi</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 100.000 đồng/người/buổi</td></tr> </table> d) Biểu diễn văn nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này; đ) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, giá thị trường tại địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm. 7. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	a) Chi xây dựng kịch bản:	700.000 đồng/kịch bản;	Theo Nghị định 76: tối đa 1.000.000 đồng/kịch bản	b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình:	350.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/kịch bản	c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:	100.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 100.000 đồng/người/buổi	- Điểm a, b: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP. - Điểm c: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 100% mức chi tương ứng theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP. - Điểm d: Thực hiện theo Khoản 5 của Quy định. - Điểm đ: Mức chi thực hiện theo quy định pháp luật và điều kiện thực tế ở địa phương. - Khoản 7: Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương.
a) Chi xây dựng kịch bản:	700.000 đồng/kịch bản;	Theo Nghị định 76: tối đa 1.000.000 đồng/kịch bản									
b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình:	350.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/kịch bản									
c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:	100.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: tối đa 100.000 đồng/người/buổi									
Điều 34 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 4. Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình <table border="1" data-bbox="405 1091 1469 1442"> <tr> <td>1. Biên soạn đề thi và đáp án:</td><td>1.400.000 đồng/đề thi kèm đáp án;</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án</td></tr> <tr> <td>2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban Giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi:</td><td>350.000 đồng/người/buổi;</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/người/buổi</td></tr> </table>	1. Biên soạn đề thi và đáp án:	1.400.000 đồng/đề thi kèm đáp án;	Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án	2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban Giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi:	350.000 đồng/người/buổi;	Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/người/buổi	- Khoản 1, 2, 3: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.			
1. Biên soạn đề thi và đáp án:	1.400.000 đồng/đề thi kèm đáp án;	Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án									
2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban Giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi:	350.000 đồng/người/buổi;	Theo Nghị định 76: tối đa 500.000 đồng/người/buổi									

3. Bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Thư ký cuộc thi:	245.000 đồng/người/buổi	NĐ 76: tối đa 350.000 đồng/người/buổi	
4. Chi giải thưởng: Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 03 giải Khuyến khích, mức chi giải thưởng như sau:			
a) Chi giải Nhất:			
- Giải tập thể:	thành phố tổ chức 14.000.000 đồng/giải thưởng	cấp xã tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 20.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 10.000.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 5.000.000đồng/ giải thưởng
- Giải cá nhân:	thành phố tổ chức 7.000.000 đồng/giải thưởng	cấp xã tổ chức: 2.500.000 đồng/giải thưởng	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 5.000.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 2.500.000đồng/ giải thưởng
b) Chi giải Nhì:			
- Giải tập thể:	thành phố tổ chức 7.000.000 đồng/giải thưởng	cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 5.000.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 2.500.000đồng/ giải thưởng
- Giải cá nhân:	thành phố tổ chức	cấp xã tổ chức	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải

- Khoản 4:

+ Mức chi giải thưởng của thành phố: Cơ quan soạn thảo đề xuất bằng 70% mức chi tương ứng với cấp tỉnh tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.

+ Mức chi giải thưởng của cấp xã: Cơ quan soạn thảo đề xuất bằng 100% mức chi tương ứng với cấp xã tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.

	3.500.000 đồng/giải thưởng	1.250.000 đồng/giải thưởng	thưởng; cấp huyện tổ chức: 2.500.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 1.250.000đồng/ giải thưởng	
c) Chi giải Ba:				
- Giải tập thể:	thành phố tổ chức 3.500.000 đồng/giải thưởng;	cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 2.500.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 1.250.000đồng/ giải thưởng	
- Giải cá nhân:	thành phố tổ chức 1.750.000 đồng/giải thưởng;	cấp xã tổ chức 700.000 đồng/giải thưởng	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 1.250.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 700.000đồng/ giải thưởng	
d) Chi giải Khuyến khích:				
- Giải tập thể:	thành phố tổ chức 2.100.000 đồng/giải thưởng;	cấp xã tổ chức 750.000 đồng/giải thưởng;	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 3.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 1.500.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 750.000đồng/ giải thưởng.	
- Giải cá nhân:	thành phố tổ chức 875.000 đồng/giải thưởng,	cấp xã tổ chức 350.000 đồng/giải thưởng.	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức: 700.000 đồng/ giải thưởng; cấp xã tổ chức: 350.000đồng/ giải	

			thường.	- Đối với Khoản 5, Khoản 6 : Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và địa phương.			
5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi: a) Đối với thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi là cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của thành phố: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND. b) Đối với thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND; Chi hỗ trợ tiền đi lại, lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025. 6. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (<i>kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày</i>), áp dụng mức chi hỗ trợ đối với đại biểu không hưởng lương: Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND; Chi hỗ trợ tiền đi lại, lưu trú theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC. Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị. 7. Thuê dẫn chương trình: <table><tr><td>1.400.000 đồng/người/buổi;</td><td>Theo Nghị định 76: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi</td></tr></table> 8. Chi thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm. 9. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ:					1.400.000 đồng/người/buổi;	Theo Nghị định 76: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi	- Khoản 7 : Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
1.400.000 đồng/người/buổi;	Theo Nghị định 76: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi						
- Khoản 8: Mức chi thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế ở địa phương. - Khoản 9: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ bằng							

	a) Cá nhân:	210.000 đồng/người/tiết mục	Theo Nghị định 76: 300.000 đồng/người/tiết mục	70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
	b) Tập thể:	3.500.000 đồng/tập thể/tiết mục và 210.000 đồng/người/tiết mục tập thể	Theo Nghị định 76: 5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể	
	10. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:			- Khoản 10: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi thành phố bằng 70% mức chi tương ứng cấp tỉnh tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP; mức chi cấp xã bằng 100% mức chi tương ứng cấp xã tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
	a) Đối với cuộc thi thành phố: 2.100.000 đồng/báo cáo	b) Đối với cuộc thi cấp xã: 1.000.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: cấp tỉnh tối đa 3.000.000đồng/báo cáo; cấp huyện tối đa 2.000.000 đồng/ báo cáo; cấp cơ sở tối đa 1.000.000đồng/ báo cáo	
	11. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:			- Điểm a Khoản 11: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP. - Điểm b Khoản 11: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 100% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP. - Điểm c, d Khoản 11: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
	a) Chi xây dựng thông cáo báo chí:	700.000 đồng/thông báo	Theo Nghị định 76: tối đa 1.000.000 đồng/thông báo	
	b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo:	100.000 đồng/người/buổi họp báo	Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/buổi họp báo	
	c) Chi cho người chủ trì họp báo:	210.000 đồng/buổi họp báo	Theo Nghị định 76: 300.000 đồng/buổi họp báo	
	d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo	140.000 đồng/người/buổi họp báo	Theo Nghị định 76: 200.000 đồng/người/buổi họp báo	

	chí tại buổi họp báo:								
Điều 35 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 5. Chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình 1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Chi soạn thảo mô hình: <table><tr><td>14.000.000 đồng/mô hình</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 20.000.000 đồng/ mô hình.</td></tr></table> 3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia cụ thể: <table><tr><td>100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi 1.400.000 đồng/người/tháng.</td><td>Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.</td></tr></table> 4. Các khoản chi khác: thực hiện theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm.			14.000.000 đồng/mô hình	Theo Nghị định 76: tối đa 20.000.000 đồng/ mô hình.	100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi 1.400.000 đồng/người/tháng.	Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.	- Khoản 1: Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định hiện hành của địa phương. - Khoản 2: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP. - Khoản 3: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 100% mức chi (tính theo ngày) và 70% (tính theo tháng) tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP. - Khoản 4: Mức chi thực hiện theo điều kiện thực tế ở địa phương.	
14.000.000 đồng/mô hình	Theo Nghị định 76: tối đa 20.000.000 đồng/ mô hình.								
100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi 1.400.000 đồng/người/tháng.	Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.								

Điều 36 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 6. Chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình 1. Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn (điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư): Thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026. 2. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC. 3. Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công đối với hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. 4. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn:		- Khoản 1, khoản 2: Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương. - Khoản 3: Mức chi thực hiện theo chi phí thực tế phát sinh và điều kiện thực tế ở địa phương. - Khoản 4: Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
	Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng không quá 3.500.000 đồng/tháng/cơ sở.	Theo Nghị định 76: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở.	

Điều 37 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 7. Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình 1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC. 2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Điều 7: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tương ứng tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và địa phương.
---	---	--

Điều 38 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 8. Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình 1. Việc hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 200.000 đồng/người/lần tư vấn. 2. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cảm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng xã hội: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Điều 7 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám chữa bệnh.	- Đối với Khoản 1: Tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện tư vấn cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình</i>”. Căn cứ vào tình hình thực tế của thành phố, cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 200.000 đồng/người/lần tư vấn. - Đối với Khoản, 2 Khoản 3: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tương ứng tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương.
---	--	--

Điều 39 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 9. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình 1. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, trong trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn khác, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024. 2. Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình: Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại. Mức hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại do Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình xác định. Việc thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	- Khoản 1: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tương ứng tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và địa phương. - Khoản 2: Điểm b Điều 39 Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định: “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình. Thành phần Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định</i>”. Tuy nhiên, hiện nay do sắp xếp đơn vị hành chính không còn cấp huyện, do đó việc thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
Điều 40 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 10. Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng 1. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng. Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của	- Điều 10: Áp dụng nội dung chi và mức chi tương ứng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và địa phương.

	Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thù lao hàng tháng và mức hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức, viên chức của thành phố Cần Thơ. 3. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác. Mức chi hỗ trợ áp dụng đối với đại biểu không hưởng lương: thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy định này. 4. Mỗi cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được trang bị dụng cụ, công cụ phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của địa phương để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.										
Điều 41 Nghị định 76/2023/NĐ-CP	Điều 11. Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết 1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình: <table border="1"> <tr> <td>a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu:</td><td>100.000 đồng/người/buổi</td><td>Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/buổi</td></tr> <tr> <td>b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề:</td><td>5.600.000 đồng/báo cáo</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 8.000.000 đồng/báo cáo</td></tr> <tr> <td>c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết:</td><td>7.000.000 đồng/báo cáo</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo</td></tr> </table>	a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu:	100.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/buổi	b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề:	5.600.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 8.000.000 đồng/báo cáo	c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết:	7.000.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo	- Khoản 1: Cơ quan soạn thảo đề xuất: + Điểm a: Mức chi bằng 100% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP. + Điểm b, c, d, đ: Mức chi bằng 70% mức chi tương ứng tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP.
a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu:	100.000 đồng/người/buổi	Theo Nghị định 76: 100.000 đồng/người/buổi									
b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề:	5.600.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 8.000.000 đồng/báo cáo									
c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết:	7.000.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo									

	<table><tr><td>d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết:</td><td>8.400.000 đồng/báo cáo</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 12.000.000 đồng/báo cáo</td></tr><tr><td>đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết:</td><td>1.400.000 đồng/bài tham luận</td><td>Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/bài tham luận</td></tr></table>	d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết:	8.400.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 12.000.000 đồng/báo cáo	đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết:	1.400.000 đồng/bài tham luận	Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/bài tham luận	
d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết:	8.400.000 đồng/báo cáo	Theo Nghị định 76: tối đa 12.000.000 đồng/báo cáo						
đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết:	1.400.000 đồng/bài tham luận	Theo Nghị định 76: tối đa 2.000.000 đồng/bài tham luận						
	e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC. 2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND.	+ Điểm e: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương. - Khoản 2: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của địa phương.						
Khoản 6 Điều 45 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP	Điều 12. Kinh phí thực hiện 1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. 2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Điều 12. Kinh phí thực hiện, là căn cứ pháp lý để lập, thẩm định, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí.						
	Điều 13. Điều khoản thi hành 1. Đối với các khoản chi có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của	- Khoản 1: Một số mức chi chưa quy định trong dự thảo Quyết định thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.						

	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. 2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. 3. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.	
--	--	--